

Bản án số 81/2020/HS-ST  
Ngày 19/11/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Ngọc Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Phương M và bà Phạm Thị Ngọc.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Hoàng Long- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trác Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 86/2020/TLST-HS ngày 29/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 82/2020/QĐXXST-HS ngày 06/11/2020 đối với bị cáo:

**Trương Đình C**, sinh năm 1993 tại huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đình K và bà Trương Thị L; vợ, con chưa có; Tiền sự: Không;

Tiền án (03): - Bản án số 89/2015/HSST ngày 18/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hải Dương xử phạt Trương Đình C 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản chiếm đoạt là 900.000đồng, trước đó đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa). Ngày 29/5/2016 C chấp hành xong hình phạt chính (theo Giấy chứng nhận số 713/GCN ngày 29/5/2016 của Trại giam TL- Tổng cục VIII), nộp án phí ngày 21/02/2017; đến nay chưa được xóa án tích.

- Bản án số 122/2017/HSST ngày 15/12/2017 của TAND huyện G, xử phạt C 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 13/02/2019 chấp hành xong hình phạt chính (theo Giấy chứng nhận số 322/GCN ngày 13/02/2019 của Trại giam TP- Cục C10), ngày 06/02/2018 nộp án phí; đến nay chưa được xóa án tích.

- Bản án số 87/2019/HSST ngày 27/11/2019 của TAND huyện Gia Lộc, xử phạt C 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản chiếm đoạt là 423.000đồng). Ngày 11/6/2020, C chấp hành xong hình phạt chính (theo Giấy chứng nhận số 875/GCN ngày 11/6/2020 của Trại giam TL- Cục C10), chưa nộp tiền án phí hình sự; đến nay chưa được xóa án tích.

Nhân thân: - Ngày 12/8/2015 bị Công an xã Đ, huyện G ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC về hành vi Trộm cắp tài sản; Ngày 28/9/2015 bị Công an thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số

274/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 08/02/2017 bị Chủ tịch UBND huyện G ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 365/QĐ-XPHC về hành vi vận chuyển trái phép pháo nổ; Ngày 17/3/2017 bị Công an huyện G ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 83/QĐ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 15/5/2017 bị Công an huyện G ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 122/QĐ-XPHC về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. C đã chấp hành xong các quyết định trên, đã được xóa.

Bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 24/9/2020 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

\* **Bị hại:** Ông Nguyễn Việt H, sinh năm 1946 và bà Trương Thị M, sinh năm 1946. Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương. (Bị hại vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

\* **Người làm chứng:** Anh Phùng Văn U, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn Đ, xã ĐT, huyện G, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt, đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Đình C là người có 03 tiền án chưa được xóa án tích (trong đó có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản). Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 17/9/2020, C nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. C đi bộ qua khu vực cổng nhà ông Nguyễn Việt H, sinh năm 1946, trú tại thôn A, xã Đ, huyện G cách nhà C khoảng 100m thì thấy cổng nhà ông H không khóa. C mở cổng đi vào trong sân nhà ông H mục đích để trộm cắp tài sản. C nhìn thấy ở khu vực sân, cạnh bờ ao có 01 chiếc máy bơm nước màu ghi. Quan sát thấy không có ai, C đi đến chỗ để chiếc máy bơm, nhấc khung kim loại chụp máy bơm sang một bên, tháo ống hút nước và ống xả nước màu đỏ tím nối với máy bơm rồi dùng hai tay bê chiếc máy bơm ra để ở cổng nhà ông H. C tìm xung quanh thấy 01 bao xác rắn màu trắng-xanh. C cho chiếc máy bơm vừa trộm được vào trong bao rồi bê đến nhà anh Phùng Văn U, sinh năm 1973 ở thôn Đ, xã ĐT, huyện G để bán. C nói với anh U chiếc máy bơm là của C, do cần tiền nên bán. Anh U đồng ý mua và trả 400.000đồng cho C. Số tiền này C đã tiêu xài hết. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ông Nguyễn Việt H đã trình báo cơ quan công an. Ngày 24/9/2020 C bị bắt, vụ án được điều tra làm rõ.

Tại Kết luận Hội đồng định giá tài sản số 31/KLĐG-HĐ ngày 18/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự- UBND huyện Gia Lộc kết luận về giá tài sản:

*“01 (một) máy bơm nước dân dụng (máy cũ, đã qua sử dụng), nhãn hiệu LEPONO công nghệ ITALY, có thông số kỹ thuật như sau: Model XJWM/3BM, nguồn điện: 200-240V/50Hz, công suất: 1,5Kw, cột áp C40UF-VL450V; chiều cao đẩy-hút sâu: 9m; lưu lượng nước: 140l/min; đường kính ống đầu vào, ra 42-34mm; mua mới năm 2012; vỏ máy sơn màu ghi, có giá trị: 1.050.000đồng (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)”.*

Tại Cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 27/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Trương Đình C về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Gia Lộc giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên bố bị cáo Trương Đình C phạm tội "Trộm cắp tài sản"; xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam; Về trách nhiệm dân sự: Không; Về hình phạt bổ sung: Không; Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc bao xác rắn màu trắng- xanh kích thước 65x85cm; Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo C thành khẩn khai báo, thừa nhận bản thân là người thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc máy bơm nước của gia đình ông H. Bị cáo nhất trí với bản kết luận định giá tài sản, công nhận quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Gia Lộc đối với bị cáo là đúng, đồng thời nói lời sau cùng xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hU mức án thấp nhất.

Tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của bị hại thể hiện: Bị hại đã nhận lại tài sản bị bị cáo C chiếm đoạt, tài sản không bị hư hỏng gì, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì và đề nghị Toà án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C, tạo cơ hội cho bị cáo cải tạo tốt. Tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của anh Phùng Văn U: Anh U tự nguyện cho bị cáo C số tiền 400.000đồng tiền anh đã bỏ ra mua chiếc máy bơm do C bán và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, VKSND huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo tính hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng, tư cách tham gia tố tụng:

- Do anh Phùng Văn U không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 400.000đồng anh đã bỏ ra để mua chiếc máy bơm nước từ bị cáo, tự nguyện cho bị cáo số tiền này. Do đó, HĐXX xác định anh U tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người làm chứng, không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại và người làm chứng. Những người này đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, trong quá trình điều tra họ đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án. Việc họ vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, HĐXX căn cứ các điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 17/9/2020 tại nhà riêng của gia đình ông Nguyễn Việt H ở thôn A, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, Trương Đình C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc máy bơm dân dụng, nhãn hiệu LEONO đã qua sử dụng, công suất 1,5kw trị giá 1.050.000đồng (*một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) của ông Nguyễn Việt H, sinh năm 1946 và bà Trương Thị M, sinh năm 1946 đều trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền mà không phải lao động, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc máy bơm nước dân dụng trị giá 1.050.000đồng. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới mức định lượng của khung hình phạt là 2.000.000đồng nhưng do bị cáo có 3 tiền án trong đó có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, hành vi trộm cắp lần này của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS. Bị cáo bị VKSND huyện Gia Lộc truy tố về tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang cho người dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tiền án, tiền sự của bị cáo, HĐXX thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu: Từ năm 2015, 2017 bị cáo liên tục bị Công an xã Đ, Công an huyện G, Công an thành phố H, Chủ tịch UBND huyện G ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. C đã chấp hành xong các quyết định, đến nay đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính (theo Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (theo bản án số 122 ngày 15/12/2017 của TAND huyện G), chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội (ngày 17/9/2020) với lỗi cố ý nên thuộc trường hợp "Tái phạm" quy định tại khoản 1 Điều 53 BLHS, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Tái phạm*" theo điểm h khoản 1 Điều 52BLHS;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; được người bị hại xin

giảm nhẹ hình phạt; giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 1.050.000đồng. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" và "*Phạm tội gây thiệt hại không lớn*" quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, HĐXX thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và bị kết án là có tội nhưng bị cáo không lấy đó là bài học, không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân, không chịu khó làm ăn, thể hiện thái độ coi thường trật tự, kỷ cương của nhà nước. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thích hợp mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo, góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:

- Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt cho bị hại. Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường. Xét việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp của Cơ quan điều tra là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 BLHS, các điều 36, 39 và 106 BLTTHS; bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường là sự tự nguyện; do đó HĐXX không đặt ra xem xét.

- Đối với hành vi anh Phùng Văn U khi mua 01 máy bơm nước dân dụng nhãn hiệu LEONO, màu sơn: ghi (đã qua sử dụng) từ bị cáo với số tiền 400.000đồng, anh U không biết đó là tài sản do C trộm cắp. Ngày 17/9/2020, anh đã tự nguyện giao nộp tài sản trên cho cơ quan điều tra để trả lại cho bị hại. Hành vi của anh U chưa đủ căn cứ để điều tra, truy tố về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại Điều 323BLHS. Do đó, HĐXX không xem xét.

- Về vật chứng: Đối với 01 chiếc bao xác rắn màu trắng- xanh, kích thước 65x85cm là vật bị cáo dùng để cất giấu chiếc máy bơm mang đi tiêu thụ không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; các điều 135, 136, 292, 293, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Đình C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trương Đình C 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 24/9/2020).

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc bao xác rắn, màu trắng xanh, kích thước 65x85cm (đặc điểm vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 86/QĐ-VKS ngày 27/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc; Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc ngày 02/11/2020).

3. Về án phí: Bị cáo Trương Đình C phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/11/2020). Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự- Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ- Công an huyện Gia Lộc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Thị Ngọc Mai**